

Số: 174/2025/QĐST-DS

Quận 12, ngày 08 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 535/2023/TLST-DS ngày 16/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** (đã chết năm 2023).

Địa chỉ: D, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, TP ..

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm các ông bà:

1. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1962, địa chỉ: B, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969, địa chỉ: D, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, TP ..

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, địa chỉ: D, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, TP ..

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1981, địa chỉ: D, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, TP ..

5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1967, địa chỉ: D, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, TP ..

6. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1972, địa chỉ: 1 đường A, tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả các ông bà trên đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L2 tham gia tố tụng.

*Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: A, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hữu T2, sinh năm: 1951 (đã chết).

Địa chỉ: A, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: A, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: A, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Các bên đương sự xác nhận bà Nguyễn Thị N hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Đ (đã chết) có các đương sự sau đây là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị L1 số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào ngày 08/4/2025. Người đại diện nhận tiền là bà Nguyễn Thị L2.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện.

Nếu bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì các ông bà Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị L1 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà N phải trả tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền và bà N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Các con của bà Nguyễn Thị Đ (đã chết) đồng thời là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đ bao gồm các ông bà Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị L1 xác định từ nay chấm dứt không tranh chấp (vì đã được giải quyết trong vụ án này) đối với các thửa đất số 25, 29, 30, 31, 52, đường, Tờ bản đồ số 13, Bộ địa chính phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2005) và thuộc các thửa đất số 395, 396, 397, 398, 401, Đường, Tờ bản đồ số 4, Bộ địa chính xã A, huyện H nay là Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu 02/CT-UB) được đo vẽ tại Tờ bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp

đồng 48327/TTĐDBĐ _VPQ12 ngày 22/8/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố H do bà Nguyễn Thị N đang quản lý, sử dụng.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng do các ông bà Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị N mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị N chịu 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Tuy nhiên bà N là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án thì bà N được miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Các ông bà là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Đ gồm Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị L1 chịu 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Cản trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện thì các ông bà trên được hoàn trả số tiền còn dư là 10.475.000 (mười triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004978 ngày 14/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Dương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương

